

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **17/2021/HS-ST**

Ngày 03 – 6 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiền và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô

, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Du Ph; sinh ngày 14/6/1983; tại: tỉnh Bắc Giang; trú tại: Buôn 9, xã Đắk D, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo có vợ Phan Thị L, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù được hưởng án treo tại Bản án số: 74/2007/HSST ngày 31/12/2007 về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Phùng Tiến A; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đắk M, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Anh Nguyễn Quốc Tr - Có mặt.

Trú tại: Thôn Nam C, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Huy C - Có mặt.

Anh Vũ Văn Th – Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Nam C, xã Nam Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/10/2020, anh Phùng Tiến A và anh Huỳnh Thanh H sau khi đi chơi, uống rượu ở nhà người quen tại thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô về. Trên đường đi về ngang qua nhà anh Nguyễn Quốc Tr tại thôn Nam C, xã Nam Đ, huyện Krông Nô thì thấy anh Tr đang ngồi ăn nhậu trước hiên nhà cùng với các anh Nguyễn Huy C, anh Vũ Văn Th, cùng trú thôn Nam C, xã Nam Đ và Nguyễn Du Ph đều là bạn của anh Tr. Do quen biết nhau, nên anh Phùng Tiến A và anh H ghé vào nhà anh Tr tham gia nhậu cùng. Sau khi uống hết khoảng 2 chai bia, anh H đi về trước, còn Tiến A ngồi lại ăn nhậu tiếp. Trong lúc uống bia thì giữa Ph và Tiến A xảy ra mâu thuẫn cãi nhau đồng thời thách thức đánh nhau, nhưng mọi người trong bàn nhậu can ngăn nên cả hai tiếp tục ngồi nhậu. Một lúc sau thì giữa hai người tiếp tục cãi nhau qua lại, Tiến A cầm 01 vỏ chai bia hiệu Sài Gòn (loại chai thủy tinh) đặt lên trên bàn trước mặt Ph và nói “mày ngon mày đánh tao đi”. Do bức tức nên Ph đứng dậy tay cầm vỏ chai bia mà Tiến A để trước mặt ném về phía bức tường rào bằng gạch phía sau lưng Tiến A. Đồng thời, Ph hất tung nồi nước lẩu đang nóng ở trên bàn vào người Tiến A đang ngồi làm cả nồi nước đổ vào người Tiến A. Bị nước nóng tạt vào người nên Tiến A đứng dậy kêu la chạy ra khỏi bàn, Ph cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi ném theo trúng vào đầu Tiến A. Thấy vậy, anh Tr, anh C, anh Thiện can ngăn yêu cầu Phương đi về, đồng thời đưa anh Tiến A đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Krông Nô và được chuyển lên Bệnh viện vùng Tây Nguyên điều trị.

Kết quả xác minh hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ án là trước sân xi măng Tiệm điện cơ Quốc Trinh do anh Nguyễn Quốc Tr làm chủ thuộc thôn Nam C, xã Nam Đ, huyện Krông Nô. Tại vị trí sân xi măng cách tường rào bằng gạch của sân bóng đá Sơn Hạnh về hướng Bắc 0,96m kê 01 bàn khung gỗ, mặt lát gạch men có kích thước (1,255 x 0,7 x 0,49)m. Trong khu vực sân có 02 ghế khung kim loại, mặt và vải ghế bằng gỗ có chiều cao 52cm, 03 ghế nhựa màu đỏ loại có vai tựa, chiều cao của ghế 62cm.

Kết quả giám định thương tích tại bản luận số 27 ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Phùng Tiến A bị thương tích 13%, trong đó vết thương do bỏng là 12% vật tác động do chất lỏng có nhiệt độ cao, tiếp xúc trực tiếp vào da; vết thương vùng đầu 01% do vật tày có cạnh tác động trực tiếp.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Krông Nô đã thu giữ: 01 lòng nồi cơm điện bằng kim loại màu xám, kích thước: Đường kính miệng 23,5cm, đường kính đáy 20cm, cao 13,5cm của anh Nguyễn Quốc Tr là vật chứng của vụ án.

Sau khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo và bị hại chưa thống nhất được mức bồi thường thiệt hại nên cần xem xét. Quá trình điều tra bị hại anh Tiến A có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 24.950.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 07/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Du Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Du Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. **Xử phạt bị cáo Nguyễn Du Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự (BLDS). Chấp nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 24.950.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Về xử lý Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Quốc Trinh: 01 lòng nồi cơm điện bằng kim loại màu xám, kích thước: Đường kính miệng 23,5cm, đường kính đáy 20cm, cao 13,5cm là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Du Ph thừa nhận và biết hành vi dung hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của mình là sai pháp luật, xin lỗi bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền; đối với quyết định truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô lúc đầu truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 134 BLHS, sau đó có công văn rút hồ sơ để truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 134 BLHS, bị cáo đã có đơn khiếu nại đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát và đã được Viện kiểm sát giải quyết theo quy định. Vì vậy việc truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Du Ph là người có đầy đủ nhận thức để biết được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu mà vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/10/2020, tại nhà anh Nguyễn Quốc Tr tại thôn Nam C, xã Nam Đ, huyện Krông Nô bị cáo đã hất nồi nước lẩu còn nóng vào người anh Phùng Tiến A làm anh Tiến A bị bỏng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (Mười

hai phần trăm) sức khỏe. Sau khi hắt nồi nước lẩu còn nóng vào người anh Tiến A bị cáo tiếp tục lấy ghế nhựa cứng (hung khí nguy hiểm) đang ngồi ném trúng vào đầu anh Tiến A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (*Một phần trăm) sức khỏe.* Với hành vi của bị cáo thực hiện đã cố ý xâm phạm sức khỏe của anh Phùng Tiến A cũng như tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho anh Phùng Tiến A, HĐXX xét thấy đã có đủ yếu tố xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Phương về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy bị cáo Phương dùng tay hắt nồi nước lẩu còn nóng trực tiếp vào người anh Phùng Tiến A làm anh Tiến A bị bỏng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (*Mười hai phần trăm) sức khỏe.* Sau khi hắt nồi nước lẩu còn nóng vào người anh Tiến A bị cáo tiếp tục lấy ghế nhựa cứng (là hung khí nguy hiểm) đang ngồi ném trúng vào đầu anh Tiến A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (*Một phần trăm) sức khỏe,* như vậy bị cáo đã trực tiếp cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của anh Tiến A. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ người nào có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác thì bị nghiêm trị. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh Tiến A. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng cần xem xét, phân tích nguyên nhân, động cơ, lỗi của các bên và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: HĐXX, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù được hưởng án treo tại Bản án số: 74/2007/HSST ngày 31/12/2007 về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng bồi thường chi phí cho bị hại tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại thống nhất được việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại cũng có lỗi dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Du Ph từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Lý do tỷ lệ phần trăm thương tích của bị hại 13% trong đó 1% thương tích của bị hại là do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (chiếc ghế nhựa) đây là mức khởi đầu khung của khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm nên bị cáo bị truy tố tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến bị hại gây thương tích cho bị hại có lỗi rất lớn của bị hại, bị hại thách thức bị cáo trước, làm bị cáo ức chế. Sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã ăn năn hối cải muốn gặp bị hại để thỏa thuận bồi thường nhưng bị hại không hợp tác buộc bị cáo phải nộp một phần số tiền tại Chi cục thi hành án để khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Du Ph có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có phần lỗi của bị hại nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, HĐXX xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần cách ly bị cáo Phương ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự (BLDS).

Sau khi gây thương tích cho anh Phùng Tiến A thì giữa bị cáo và bị hại anh Tiến A không thống nhất được mức bồi thường, bị hại anh Tiến A có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do sức khỏe bị xâm hại là 24.950.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo và người bị hại Tiến A đã thống nhất được mức bồi thường theo đó bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí cho anh Tiến A với số tiền 24.950.000 đồng. HĐXX xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận, bị cáo đã bồi thường cho tiền số tiền 5.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 19.950.000 đồng.

[9] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho anh Nguyễn Quốc Tr 01 lòng nồi cơm điện bằng kim loại màu xám, kích thước: Đường kính miệng 23,5cm, đường kính đáy 20cm, cao 13,5cm là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Du Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Điều 54 của Bộ luật hình sự.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Du Ph 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Việc bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại theo đó bị cáo đồng ý bồi thường cho tiền số tiền 24.950.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, (theo biên lai số 0000763 ngày 28/5/2021), bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 19.950.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về xử lý Vật chứng trong vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc Tr 01 lòng nồi cơm điện bằng kim loại màu xám, kích thước: Đường kính miệng 23,5cm, đường kính đáy 20cm, cao 13,5cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 3 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Du Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.247.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qlnv liên quan;
- Lưu hồ sơ. Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng